

Số:186/2018/QĐST - HNGĐ

V, ngày 26 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 255/2018/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2018 giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Trung K, sinh năm 1978;

Nơi cư trú: Số nhà xx, ngõ xxx, đường T, TP T, tỉnh Thái Bình.

- **Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị Hà P, sinh năm 1986;

Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Trung K và chị Nguyễn Thị Hà P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Quan hệ con chung:** Anh Nguyễn Trung K và chị Nguyễn Thị Hà P đều thống nhất thoả thuận: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Tuấn M, sinh ngày 16/5/2016. Ly hôn, giao con Nguyễn Tuấn M cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng. Anh K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị P 1.500.000đồng/tháng, kể từ khi ly hôn đến khi con M đủ 18 tuổi, không bị nhược điểm về thể chất, tâm thần. Anh K có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Việc thay đổi

người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi một trong hai bên có yêu cầu.

- **Quan hệ tài sản:** Anh K, chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Anh Nguyễn Trung K tự nguyện nộp cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và phải nộp 150.000 đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Chuyển số tiền 300.000 đồng đã nộp tại biên lai số xxxxxxxx ngày xx/xx/xxxx tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V sang thi hành án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện V
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện V;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- UBND phường Đ, TP T, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ.
- Lưu HCTP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)